QUYT Đ NH PHÊ DUYT K T QU TUYN SINH B SUNG VÀO L P 10 VÀ DANH SÁCH ĐÍNH KÈM(THPT

Vit b i Đng Vĩnh Hiu
Th sáu, 10 Tháng 9 2021 18:34 - L n c p nht cui Th sáu, 10 Tháng 9 2021 19:02

MI BM VÀO CH

QUYẾT ĐỊNH

Đ XEM

HOC XEM 3 NH BÊN DI (TNG CNG 11 HC SINH)

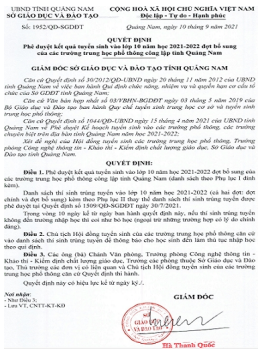

UBND TỈNH QUẢNG NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1952/QĐ-SGDĐT

Quảng Nam, ngày 10 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 đợt bổ sung của các trường trung học phổ thông công lập tỉnh Quảng Nam

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2012 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn cơ cấu tổ chức của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 3 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường phổ thông, các trường chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm học 2021-2022;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh các trường trung học phổ thông, Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022 đợt bổ sung các trường trung học phổ thông công lập tỉnh Quảng Nam (danh sách theo Phụ lục I đính kèm).

Danh sách thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2021-2022 (có hai đợt: đợt chính và đợt bổ sung) kèm theo Phụ lục II thay thế danh sách thí sinh trúng tuyển được phê duyệt tại Quyết định số 1309/QĐ-SGDĐT ngày 30/7/2021.

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày ban hành quyết định này, nếu thí sinh trúng tuyển không đến trường nhập học thì coi như bỏ học (ngoại trừ những trường hợp có lý do chính đáng).

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường trung học phổ thông căn cứ vào danh sách thí sinh trúng tuyển để thông báo cho học sinh đến làm thủ tục nhập học theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Khảo thí - Kiểm định chất lượng giáo dục, Trưởng các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường trung học phổ thông căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT, CNTT-KT-KĐ

GIÁM ĐỐC

Bá Thành Quốc

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ sáu, 10 Tháng 9 2021 18:34 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ sáu, 10 Tháng 9 2021 19:02

TTT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Trường trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN lớp 9	Tổng ĐTBCN Toán 9, Văn 9
2	LÊ DUY TÂM	Nam	23/03/2006	Trường THCS Nguyễn Huệ (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,6	12,8
3	HỒ LÊ VIỆT TOÀN	Nam	08/10/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,6	11,5
4	TRẦN DUY KHIÊM	Nam	14/04/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,6	11,4
5	TRẦN VĂN THANH NGUYÊN	Nam	15/11/2006	Trường THCS Quang Trung (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,5	11,4
6	HÀ MINH THÁI	Nam	07/03/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,4	10,8
7	TRẦN THANH TRÚC	Nữ	20/08/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,3	10,5
8	NGUYỄN TRẦN CHÂN CHÍNH	Nam	09/10/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,2	11,7
9	NGÔ QUỐC TRUNG	Nam	02/12/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,2	10,7
10	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	17/07/2006	Trường THCS Kim Đồng (Đại Lộc)	Trường THPT Chu Văn An	27,0	6,2	10,7
1	MAI MINH CHIẾN	Nam	23/12/2006	Trường THCS Phan Bá Phiến (Núi Thành)	Trường THPT Duy Tân	28,0	6,2	12,7
2	LÊ THÀNH TRƯỜNG	Nam	06/10/2006	Trường THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (Thăng Bình)	Trường THPT Duy Tân	27,5	5,8	10,4
3	NGUYỄN HỮU TÍNH	Nam	16/03/2006	Trường THCS Thái Phiên (Tam Kỳ)	Trường THPT Duy Tân	27,0	6,6	11,1
4	TRƯƠNG CÔNG HẬU	Nam	01/04/2006	THCS Nguyễn Khuyến, Tam Kỳ	Trường THPT Duy Tân	27,0	6,5	11,9
5	LÊ PHÚC PHƯƠNG	Nam	30/05/2006	Trường THCS Lê Lợi (Tam Kỳ)	Trường THPT Duy Tân	27,0	6,4	11,9
1	NGUYỄN PHƯỚC LỘC	Nam	03/09/2006	Trường THCS Hoàng Văn Thụ (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,5	12,0
2	VÕ TUẤN VŨ	Nam	04/08/2006	Trường THCS Lê Lợi (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,5	11,9
3	NGUYỄN THANH LƯU	Nam	07/04/2006	Trường THCS Hoàng Văn Thụ (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,4	11,2
4	ĐOÀN THỊ NGỌC THI	Nữ	18/05/2006	Trường THCS Lê Lợi (Đại Lộc)	Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển	28,5	6,3	12,8
1	PHAN ĐÌNH VŨ	Nam	26/01/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	7,0	12,7
2	NGUYỄN QUANG HÂN	Nam	10/04/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	7,0	11,9

Vi□t b□i Đ□ng Vĩnh Hi□u
Th□ sáu, 10 Tháng 9 2021 18:34 - L□n c□p nh□t cu□i Th□ sáu, 10 Tháng 9 2021 19:02

TTT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Trường THCS	Trường trúng tuyển	Điểm xét tuyển	Điểm TBM CN Hóa 9	Tổng ĐTBCN Toán 9, Văn 9
3	NGUYỄN THỊ THANH	Nữ	10/08/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,9	11,9
4	ĐOÀN VŨ NGỌC HUY	Nam	06/09/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,8	11,7
5	PHẠM THỊ MỸ CHÂU	Nữ	01/10/2006	TH&THCS Lý Thường Kiệt	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	13,6
6	ĐẶNG KIỀU TRÂM	Nữ	19/08/2006	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	12,4
7	PHẠM THỊ PHI SANH	Nữ	17/04/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	12,0
8	VÕ QUỐC PHONG	Nam	18/09/2006	Trường TH&THCS Lê Hồng Phong (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,6	11,7
9	NGÔ VĂN VŨ DUY	Nam	02/09/2006	TH&THCS Lý Thường Kiệt	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,5	13,2
10	ĐẶNG VĂN NHẬT	Nam	19/10/2006	Trường THCS Phan Bội Châu (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,5	12,9
11	TRẦN DUY KHÁNH	Nam	01/01/2006	Trường TH&THCS Trần Hưng Đạo (Hiệp Đức)	Trường THPT Hiệp Đức	30,0	6,5	12,6
1	TRẦN THỊ XUÂN THẮM	Nữ	20/02/2006	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (Duy Xuyên)	Trường THPT Hà Nghành	34,0	7,0	12,1
2	TRẦN THỊ HOÀNG MY	Nữ	08/07/2006	Trường THCS Kim Đồng (Duy Xuyên)	Trường THPT Hà Nghành	34,0	6,9	12,5
3	TRẦN BẢO TRÂM	Nữ	07/11/2006	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (Duy Xuyên)	Trường THPT Hà Nghành	34,0	6,9	11,6
4	NGUYỄN HUY TƯỜNG	Nam	15/01/2006	THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm (Duy Xuyên)	Trường THPT Hà Nghành	34,0	6,8	12,6
1	LÊ DOÃN KHÁNH DUYÊN	Nữ	23/11/2006	Trường THCS Nguyễn Trãi (Đại Lộc)	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	30,0	6,7	12,1
2	PHẠM THỊ SINH	Nữ	13/02/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	30,0	6,7	11,7
3	NGUYỄN CÔNG ĐẠT	Nam	17/02/2006	Trường THCS Nguyễn Du (Đại Lộc)	Trường THPT Huỳnh Ngọc Huệ	30,0	6,7	11,7